TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 31 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông,Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Văn Cận;

- Ông Vũ Hùng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang D; sinh ngày 28 - 7- 2005, tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm T, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Trần Thị H. Bị cáo chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 129/LCCT ngày 14-10-2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N "có mặt".

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn V "vắng mặt"

Chị Nguyễn Thị H2 "vắng mặt";

Đều có địa chỉ: Xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

* *Người làm chứng*:

Chị Trần Thị H "có mặt";

Anh Lê Minh Đ "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Quang D, đã nảy sinh ý định tạo hoá đơn chuyển tiền giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 17/5/2023, D sử dụng điện thoại di động Redmi K50 Ultra của mình tạo một tài khoản giả với số tài khoản 0333406406, chủ tài khoản Doan Anh T và mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7 của anh Lê Minh Đ. Dư sử dụng điện thoại của anh Đại tải ứng dụng Capcut, đăng nhập vào tài khoản của D thì hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công giả được tạo trước đó đã có sẵn trong điện thoại của anh Đ.

Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2023, D điều khiển xe mô tô BKS: 18P3-6391 đến cửa hàng điện thoại Tuấn V1 ở xóm D, xã G, huyện G do anh Nguyễn Văn V làm chủ, mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trên đường đi Dư tháo biển số xe và gương chiếu hậu bên phải cất vào cốp xe. Khi đến cửa hàng T2, D dựng xe trước cửa hàng và đi vào trong thì gặp chị Nguyễn Thị H2 (là vợ anh V) tại cửa hàng, D nói với chị H2 *"Cho em chuyển tiền tài khoản lấy tiền mặt"*, chị H2 đồng ý và chỉ cho D số tài khoản ngân hàng của chị H2 để sẵn trên quầy. Dư lấy điện thoại của anh Đ vào ứng dụng Capcut để chỉnh sửa từ ảnh đã tạo sẵn trước đó thành giao dịch giả với nội dung: "Bạn đã chuyển tiền thành công 38,500,000 VND, Đến tài khoản NGUYEN THI HUE 7750113810003 Q (MB). Tài khoản nguồn 0333406406 DOAN ANH TU. Nội dung DOAN ANH TU chuyen khoan". Sau khi chỉnh sửa xong, D nói với chị H2 đã chuyển khoản thành công 38.500.000 đồng và đưa ảnh chụp màn hình cho chị H2 xem. Sau đó chị H2 đi vào trong nhà, anh V ra ngoài gặp D. Mặc dù chưa nhận được tin nhắn báo đã nhận được tiền, nhưng do tin tưởng ảnh chụp giao dịch chuyển khoản thành công của D là thật nên anh V đã đưa cho D số tiền 38.000.000 đồng, còn số tiền 500.000 đồng, anh V báo lấy 30.000 đồng tiền phí, còn 470.000 đồng khi nào tiền về tài khoản anh V sẽ đưa nốt cho D. Dư nhận số tiền 38.000.000 đồng từ anh V bỏ vào túi quần. Lúc này, cửa hàng của anh V có khách, anh V đi vào trong nhà. Lợi dụng lúc anh V không để ý, D đi ra điều khiển xe tẩu thoát. Số tiền 38.000.000 đồng chiếm đoạt được D đưa cho mẹ là chị Trần Thị H 4.000.000 đồng, số tiền còn lại 34.000.000 đồng D sử dụng để chơi game tài xỉu trên ứng dụng T1 và tiêu xài cá nhân hết.

Anh Nguyễn Văn V sau khi không thấy D tại cửa hàng nên đã đuổi theo nhưng không tìm được. Sau đó, anh V kiểm tra số tài khoản 0333406406 thì được báo số tài khoản không tồn tại. Biết bị lừa, anh Nguyễn Văn V đã có đơn trình báo đến Cơ quan công an. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện G, Trần Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm pháp của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô Jupiter màu đen trắng, BKS: 18P3-6391 đã qua sử dụng; 02 áo phông, 01 quần dài dạng quần gió, 01 quần vải dài màu xanh tím than, 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu Nike, đều đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Trần Quang D; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Nitro 5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K50 Ultra màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7, màu đen; 02 đoạn video trích xuất từ camera tại cửa hàng điện thoại Tuấn V1 ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của Trần Quang D và 02 đoạn video được trích xuất từ camera tại cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Văn A, sinh năm: 1975 ở xóm L, xã B, huyện G ghi lại hình ảnh Trần Quang D đến cửa hàng của anh để chuyển tiền vào tài khoản, được sao lưu trong 01 USB. Trong quá trình điều tra, Trần Quang D cùng gia đình đã bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn V số tiền 38.000.000 đồng, vợ chồng anh V đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 11-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Trần Quang D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1 điều 51; điều 65; 91; 101; 47; 65 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án: tuyên bố bị cáo Trần Quang D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; xử phạt bị cáo Trần Quang D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K50 Ultra của bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội và tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 174; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 65; 91; 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không bào chữa tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 19-5-2023 Trần Quang D đã có hành vi gian dối, thông qua công cụ là điện thoại di động để tạo hình ảnh giả giao dịch chuyển tiền thành công giả, cung cấp thông tin gian dối về việc chuyển tiền vào tài khoản của chị Nguyễn Thị H2 (vợ anh V) làm anh V tin tưởng đưa cho D số tiền 38.000.000đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không tu trí lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ nhu cầu của bản thân mà chỉ thích hưởng thụ, cần tiền ăn tiêu nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác dẫn tới phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh để giáo bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự,về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cùng gia đình kịp thời khắc phục hậu quả. Do đó,bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo ở độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi; do đó khi quyết định hình phạt, cần áp dụng điều 91 của Bộ luật hình sự để xử lý đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhưng chưa nhất thiết phải buộc bị cáo phải tập trung cải tạo mà cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền dịa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS: 18P3-6391, 01 mũ bảo hiểm (là tài sản của bố mẹ bị cáo) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7 (là tài sản của anh Đ) đã thu giữ, quá trình điều tra xác định khi bị cáo sử dụng những công cụ trên để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thì chủ sở hữu tài sản không biết nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Đối với 02 áo phông, 01 quần dài dạng quần gió, 01 quần vải dài màu xanh tím than, 01 căn cước công dân mang tên Trần Quang D; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu A1 5 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Đối với chị Trần Thị H đã có hành vi nhận số tiền 4.000.000đ do D lừa đảo chiếm đoạt mà có nhưng chị H không biết đó là tiền do phạm tội mà có nên vấn đề xử lý không xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K50 Ultra Trần Quang D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, sẽ tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quang D bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 174; điểm b, i, s khoản 1 điều 51; điều 65; 91;101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; xử phạt Trần Quang D 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm.

Giao các bị cáo Trần Quang D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K50 Ultra (có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số 08 ngày 13-1-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định) để sung ngân sách Nhà nước

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Quang D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Quang D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Giao Thủy;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ